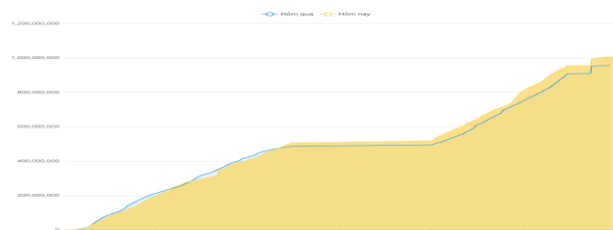


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.330,28	239,50
Thay đổi	4,23	1,09
Thay đổi %	0,32%	0,46%
KLGD (Triệu CP)	967,5	69,4
GTGD (Tỷ)	22.732	1.235
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	191	73
CP giảm giá	263	85
CP tham chiếu	85	73
P/E	13,18	30,75
P/B	1,71	1,62

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.391,1	1,30	34,07	54.573
VN30F1M	1.357,0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng nhẹ 4,23 điểm (+0,23%) lên 1.330,28 điểm. Mặc dù tăng nhưng thị trường vẫn gặp áp lực bán nhẹ ở phiên chiều khi hàng T+2 của phiên bùng nổ về khiến cho độ rộng của thị trường nghiêng về bên bán với 263 mã giảm và chỉ có 191 mã tăng.

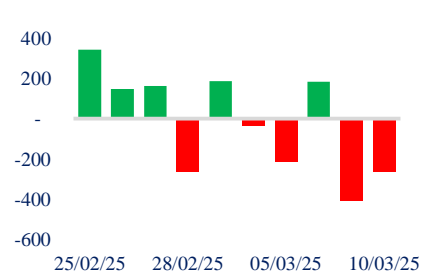
- Nhóm Vin tiếp tục là nhóm dẫn dắt thị trường ngay từ đầu phiên khi liên tục tăng điểm với thanh khoản lớn, dẫn đầu là VIC và VHM. Ngoài ra, các cổ phiếu nhóm VN30 cũng thay phiên nhau tăng điểm, như trong phiên nay có VCB là cổ phiếu tác động lớn nhất đến thị trường nhờ trả cổ tức bằng cổ phiếu cao ở mức 49,5%

- Hầu hết các nhóm ngành khác như hóa chất, bất động sản, chứng khoán,... đều tăng điểm nhẹ dưới 0,5%

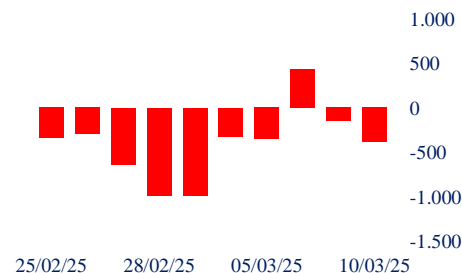
- Ở chiều ngược lại thì nhóm công nghệ lại giảm nhẹ do khối ngoại bán ròng FPT.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 575 tỷ và đứng đầu là FPT, SSI, FRT

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index rung lắc đặc biệt là trong phiên chiều khi lượng hàng của phiên bùng nổ về tài khoản tạo ra áp lực bán lớn. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường thu hẹp cho thấy áp lực bán chốt lời là chưa quá lớn. Đồng thời, việc đóng nến duy trì đà tăng điểm cho thấy bên mua vẫn đang hấp thụ áp được áp lực chốt lời ngắn hạn này.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Kịch bản 1: (70%): VN-Index rung lắc quanh vùng 1.320 - 1.330 điểm: nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục và quan sát thị trường.

- Kịch bản 2: (30%): VN-Index vượt kháng cự 1.330 điểm: Nhà đầu tư chờ giải ngân tăng tỷ trọng sau khi kiểm nghiệm lại vùng điểm số này.

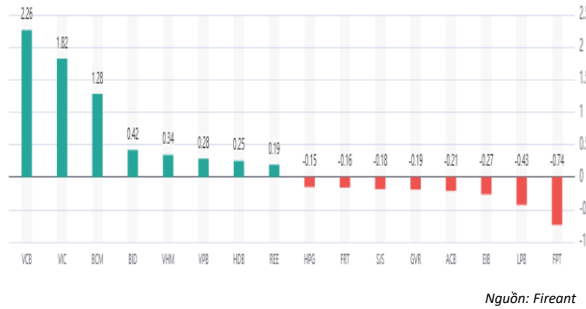
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	VIX	11,9	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	Đầu cơ
2	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	Đầu cơ
3	NTL	18,35	18	04/03/2025	22,5	16	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,15%	1,89%
Hóa chất	-0,64%	8,69%
Tài nguyên Cơ bản	-0,35%	4,78%
Xây dựng và Vật liệu	0,00%	2,09%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,29%	4,65%
Ô tô và phụ tùng	-1,02%	2,21%
Thực phẩm và đồ uống	-0,11%	2,35%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,47%	-1,68%
Y tế	-0,58%	-2,10%
Bán lẻ	-0,21%	3,27%
Truyền thông	0,34%	9,62%
Du lịch và Giải trí	0,38%	1,26%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,15%	2,37%
Ngân hàng	0,49%	3,88%
Bảo hiểm	-0,77%	6,36%
Bất động sản	1,84%	11,35%
Dịch vụ tài chính	0,02%	9,62%
Công nghệ Thông tin	-1,47%	-4,31%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	62,2	0,30 / 0,48%	10.621.427
VIC	47,3	2,00 / 4,42%	12.646.735
VCI	39,25	0,30 / 0,77%	13.966.631
VIB	20,95	0,00 / 0,00%	17.369.150
KSB	20,65	0,65 / 3,25%	5.667.444

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	139,3	-2,10 / -1,49%	5.702.034
SSI	26,65	-0,25 / -0,93%	46.058.467
FRT	177,5	-5,00 / -2,74%	761.407
MSN	68,9	-0,10 / -0,14%	5.264.550
KDH	33,15	-0,40 / -1,19%	3.243.406

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
ELC	Nguyễn Thị Minh Hạnh	---	10/03/2025	Mua	61.159
ELC	Lê Thị Thúy Loan	---	10/03/2025	Mua	22.649
ELC	Trần Hùng Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị	10/03/2025	Mua	718.826
ELC	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	10/03/2025	Mua	698.483
TCB	Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	10/03/2025	Mua	200.000

TIN TỨC

Trong nước

[Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh](#)
[Những yếu tố cần lưu ý để đạt tăng trưởng GDP 8%](#)
[Bất động sản nhà ở năm 2025 phục hồi mạnh mẽ](#)

Doanh nghiệp

[OIL: Muốn phá sản công ty liên kết để niêm yết trên HoSE](#)
[Nơ xấu của 4 hãng hàng không tại ACV](#)
[TVD: Lợi nhuận sau thuế khiêm tốn chưa đạt "số lẻ" doanh thu](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Trung Quốc áp thuế nhập khẩu với nông sản Mỹ](#)
[Gia tộc ngân hàng Singapore thừa kế khối tài sản 10 tỷ USD](#)
[Thái Lan thận trọng trước những yếu tố có thể tác động ngành ga](#)

Hàng hóa

[Tỷ giá hôm nay 10/3: Giá USD và NDT đi lên](#)
[Thừa đất từng bị 'thối' giá 30 tỷ/m2 nay về giá 48 triệu/m2](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	94.582.320
2	SSI	46.058.467
3	BCG	41.972.311
4	VIX	40.665.090
5	VPB	34.128.399
6	VND	31.813.799
7	MSB	26.393.782
8	HPG	23.884.382
9	MBB	19.502.792
10	VIB	17.369.150

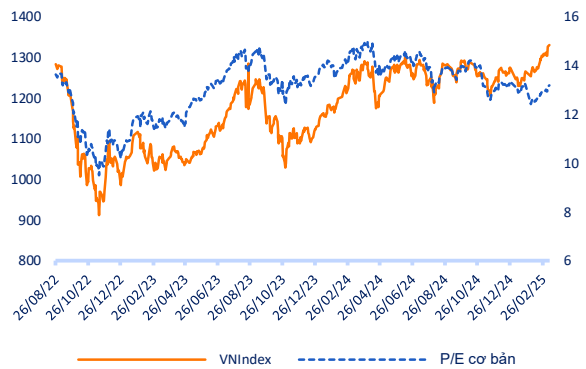
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25300	0,00%	USD 23.567 25.941
EUR/VND	27009	0,07%	EUR 25.552 28.241
GBP/VND	32161	0,12%	GBP 30.430 33.633
USD/VND	167,00	0,60%	JPY 160 176
AUD/VND	28365	0,17%	CHF 26.811 29.634

Định giá thị trường





HẤP THỤ TỐT ÁP LỰC CHỐT LỜI NGẮN HẠN, VN-INDEX DUY TRÌ ĐÀ TĂNG

Bản tin ngày 11/03/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	62,2	60,3	05/12/2024	70	56	3,2%	Nắm giữ
2	HCM	32,15	30	24/02/2025	34	28,5	7,2%	Nắm giữ
3	NTL	18,35	18	04/03/2025	22,5	16	1,9%	Nắm giữ
4	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	0,5%	Nắm giữ
5	VIX	11,9	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	5,3%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	69,4	70	27/02/2024	83,8	69	-0,9%	Nắm giữ
2	HPG	27,95	26,5	08/10/2024	34	25	5,5%	Mua mới
3	TCB	27,8	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	27,2%	Nắm giữ
4	TCM	40,65	45	12/09/2024	55	42	-9,7%	Nắm giữ
5	PNJ	93,3	95,4	17/09/2024	112	87,1	-2,2%	Nắm giữ
6	CTG	42,45	35	19/09/2024	45	33	21,3%	Nắm giữ
7	KDH	33,15	33	18/10/2024	38,5	31	0,5%	Nắm giữ
8	STB	40	38,3	20/02/2025	44	35,4	4,4%	Nắm giữ
9	SZC	45,3	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	8,6%	Nắm giữ
10	KBC	30,15	29,4	20/02/2025	35	26,7	2,6%	Nắm giữ
11	MWG	62,2	54,1	21/02/2025	74	46	15,0%	Nắm giữ
12	FPT	139,3	143,6	20/02/2025	190	122,1	-3,0%	Nắm giữ
13	HAH	51,4	53,3	21/02/2025	60	50	-3,6%	Nắm giữ
14	DGC	110,5	106	20/02/2025	140	90,6	4,2%	Nắm giữ
15	MSH	58,6	59	21/02/2025	63	57	-0,7%	Nắm giữ
16	VCG	21,7	21,6	20/02/2025	27	18,9	0,5%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
6	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
7	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
8	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
9	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn